

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2019

SỞ GIAO DỊCH CHUNG KHOAN HÀ NỘI

Ngày: 03-05-2019

11034

**ĐÍNH CHÍNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) xin đính chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán phát hành ngày 08 tháng 03 năm 2019 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, như sau:

- Chỉ tiêu 1: Lãi cơ bản trên cổ phiếu (MS 70 Báo cáo Kết quả kinh doanh và Thuyết minh số 29 Trên thuyết minh báo cáo tài chính) tại Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán căn cứ phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 65/2018/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ.
- Chỉ tiêu 2: Số liệu chi tiết dự phòng bồi thường trên thuyết minh số 16. Các khoản dự phòng nghiệp vụ do lỗi soạn thảo văn bản và in ấn sai số liệu.

Cụ thể như sau:

**1. Nội dung trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, trang số 11:**

**a. Nội dung đã trình bày:**

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.499	1.651

**b. Nội dung đính chính:**

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.663	2.488

**2. Nội dung trên Thuyết minh báo cáo tài chính số 29: Lãi cơ bản trên cổ phiếu, trang số 42:**

**a. Nội dung đã trình bày:**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	171.798.349.932	128.358.178.126
Điều chỉnh giảm do trích các quỹ	(79.731.556.515)	(67.545.278.947)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>92.066.793.417</u>	<u>60.812.899.179</u>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	36.841.800	36.841.800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.499	1.651



**2. Nội dung trên Thuyết minh báo cáo tài chính số 29: Lãi cơ bản trên cổ phiếu, trang số 42**  
(tiếp theo):

**b. Nội dung chính:**

	Năm nay VND	Năm trước Trình bày lại (*) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	171.798.349.932	128.358.178.126
Điều chỉnh giảm do trích các quỹ (**)	-	(36.680.209.395)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>171.798.349.932</u>	<u>91.677.968.731</u>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	36.841.800	36.841.800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.663	2.488

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2017 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2017 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại năm 2017.

(\*\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2018 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018 do chưa có Nghị quyết Đại hội cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 sẽ được điều chỉnh lại khi lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2018 được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018 theo phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**3. Nội dung trên Thuyết minh báo cáo tài chính số 16. Các khoản dự phòng nghiệp vụ, trang số 29:**

**a. Nội dung đã trình bày:**

	Số cuối năm (VND)		
	<i>Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái</i>	<i>Dự phòng nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>Dự phòng bảo hiểm thuần</i>
<b>Dự phòng bồi thường</b>			
Dự phòng bồi thường chưa giải quyết	93.075.274.242	23.959.979.323	69.115.294.919
Dự phòng bồi thường chưa thông báo ("IBNR")	<u>80.429.644.678</u>	<u>14.627.573.763</u>	<u>65.802.070.915</u>
<b>Tổng cộng</b>	<u><b>173.504.918.920</b></u>	<u><b>38.587.553.86</b></u>	<u><b>134.917.365.834</b></u>



*Handwritten signatures*

3. Nội dung trên Thuyết minh báo cáo tài chính số 16. Các khoản dự phòng nghiệp vụ, trang số 29:

b. Nội dung đính chính:

	Số cuối năm (VND)		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng bảo hiểm thuần
<b>Dự phòng bồi thường</b>			
Dự phòng bồi thường chưa giải quyết	131.102.109.734	36.433.926.525	94.668.183.209
Dự phòng bồi thường chưa thông báo ("IBNR")	42.402.809.186	2.153.626.561	40.249.182.625
<b>Tổng cộng</b>	<b>173.504.918.920</b>	<b>38.587.553.086</b>	<b>134.917.365.834</b>

Trên đây là đính chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp cho Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 08 tháng 03 năm 2019 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Văn bản này phải được đọc cùng báo cáo tài chính đã được kiểm toán nêu trên.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp xin cam kết nội dung đính chính trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đính chính này

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**



Hoàng Thị Tính  
Tổng Giám đốc

**Xác nhận của Đơn vị kiểm toán liên quan đến việc đính chính của Doanh nghiệp cho BCTC đã kiểm toán năm 2018:**

Nội dung đính chính nêu trên của Công ty không ảnh hưởng đến Ý kiến kiểm toán của chúng tôi phát hành ngày 08 tháng 03 năm 2019, đồng thời phù hợp với các bằng chứng kiểm toán chúng tôi đã thu thập và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Saman Wijaya Bandara  
Phó Tổng Giám đốc

